

Số: 3339 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình: Đường Đường trục xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Hiệp định số 5810-VN ngày 04/7/2016 giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới về việc tài trợ cho Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (Dự án LRAMP);

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 136/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về việc hướng dẫn thi hành một số điều Luật đầu tư công; số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 330/QĐ-TTg ngày 02/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ việc phê duyệt danh mục dự án “xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương”, vay vốn Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Cầu dân sinh và Quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP); Quyết định số 656/QĐ-BGTVT ngày 07/3/2016 của Bộ GTVT về việc phê duyệt nội dung Sổ tay hướng dẫn thực hiện dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (Dự án LRAMP); Quyết định số 338/QĐ-BGTVT ngày 03/02/2016 phê duyệt danh mục Tiêu chuẩn kỹ thuật và Quyết định số 2629/QĐ-BGTVT ngày 23/8/2016 phê duyệt bổ sung danh mục Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho dự án LRAMP; Quyết định số 1698/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2017 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016 của dự án đầu tư xây dựng Cầu dân sinh và Quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP);

Căn cứ Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của UBND tỉnh

về việc phê duyệt kế hoạch chi tiêu trung hạn (MTEP) cho hệ thống đường địa phương, giai đoạn 2018-2020 thuộc dự án Xây dựng cầu dân sinh và Quản lý tài sản đường địa phương LRAMP, vốn vay Ngân hàng Thế giới; Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện năm thứ hai Hợp phần khôi phục cải tạo đường thuộc Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Văn bản số 8503/BGTVT-KHĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc chấp thuận Kế hoạch thực hiện năm thứ hai, Hợp phần khôi phục, cải tạo đường, Dự án (LRAMP) tỉnh Hà Tĩnh; Văn bản số 1606/BQLDA6-ĐHDA1 ngày 22/10/2018 của Ban quản lý dự án 6 về việc cập nhật hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các tuyến đường năm thứ hai, Hợp phần đường, Dự án LRAMP, tỉnh Hà Tĩnh,

Xét đề nghị của Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh tại Tờ trình số 1350/TTr-BQLDAGT ngày 25/10/2018; của Sở Giao thông vận tải tại Thông báo thẩm định số 3059/TB-SGTVT ngày 30/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường Đường trục xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân thuộc dự án Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP), với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Đường Đường trục xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
3. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp IV.
4. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh.
5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và thương mại Ngân Phố.

Địa chỉ: Số 08 - Ngõ 3 - Đường Herman - TP Vinh - Tỉnh Nghệ An.

6. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Khôi phục, cải tạo nền, mặt đường, cống thoát nước và hệ thống ATGT; nâng cao hiệu quả sử dụng, tăng cường tuổi thọ công trình.

7. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

Khôi phục, cải tạo đường trục xã Xuân Hội có tổng chiều dài $L=1.371,20m$; đoạn $Km0+00 \div Km1+212,26$ thiết kế theo nền đường hiện trạng, đoạn $Km1+212,26 \div Km1+371,20$ thiết kế đạt tiêu chuẩn đường cấp V miền núi (theo TCVN4054-2005). Điểm đầu giao với đường ĐT.546 tại thôn Hội Minh xã Xuân Hội, điểm cuối tại Thôn Phú Quý xã Xuân Hội.

7.1. Bình đồ, trắc dọc: Tuyến cơ bản bám theo đường cũ hiện có, cơ bản đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn thiết kế cấp đường tương ứng.

7.2. Trắc ngang:

- Đoạn Km0+00 ÷ Km1+212,26: Đi trong khu vực đông dân cư, thiết kế theo hiện trạng với bề rộng nền đường $B_{nền} = 5,0m ÷ 6,5m$; bề rộng mặt đường $B_{mặt} = 3,5m$; bề rộng gia cố lề $B_{gcl} = 1,5m ÷ 3,0m$; độ dốc ngang mặt đường và gia cố lề $i_{mặt} = 2\%$.

- Đoạn Km1+212,26 ÷ Km1+371,20: Bề rộng nền đường $B_{nền} = 6,5m$; bề rộng mặt đường $B_{mặt} = 3,5m$; bề rộng gia cố lề $B_{gcl} = 2 \times 1,0m = 2,0m$; bề rộng lề đất $B_{ld} = 2 \times 0,5m = 1,0m$; độ dốc ngang mặt đường và gia cố lề $i_{mặt} = 3\%$; độ dốc ngang lề đất $i_{ld} = 4\%$.

7.3. Nền đường: Đắp đất đòi đảm chặt $K \geq 0,95$ ($CBR \geq 4$). Đoạn tuyến đi lán ruông trước khi đắp, đào bóc lớp đất hữu cơ dày tối thiểu 50cm; đánh cấp với bề rộng tối thiểu 0,5m đối với các vị trí có độ dốc ngang $> 20\%$. Mái dốc taluy nền đường đắp 1/1,5; taluy nền đường đào 1/1,0; mái taluy đắp được trồng cỏ chống xói.

7.4. Kết cấu mặt đường: Bằng đá dăm láng nhựa, thiết kế với $E_y \geq 90Mpa$, kết cấu cụ thể như sau:

- Kết cấu áo đường tăng cường trên mặt đường cũ (KC1): Lớp mặt đường đá dăm láng nhựa 3 lớp dày 3,5cm, tiêu chuẩn nhựa 4,5kg/m²; lớp móng đá 4x6 chèn đá dăm dày 12cm; lớp bù vênh bằng đá dăm tiêu chuẩn 4x6.

- Kết cấu mặt đường làm mới và mở rộng + lề gia cố (KC2): Lớp mặt đường đá dăm láng nhựa 3 lớp dày 3,5cm, tiêu chuẩn nhựa 4,5kg/m²; lớp móng đá 4x6 chèn đá dăm dày 12cm; lớp móng CPĐD loại II ($D_{max}=37,5mm$) dày 25cm.

7.5. Thiết kế giao cắt: Vuốt nối phạm vi 3,0m từ mép nhựa tuyến chính ra đường ngang có mặt đường bê tông hoặc đá dăm láng nhựa, kết cấu như sau: Bù vênh móng đá 4x6 chèn đá dăm; láng nhựa 3 lớp dày 3,5cm, TCN 4,5kg/m².

7.6. Công trình thoát nước ngang: Làm mới 01 cống bản $L=1,0m$ có kết cấu như sau: Móng cống, giếng cống, sân cống, chân khay, tường đầu và tường cánh cống bằng BTXM M200# đá 2x4 đổ tại chỗ trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; xà mũ cống bằng BTCT M250# đá 1x2 đổ tại chỗ; tấm bản cống bằng BTCT M250# đá 1x2 lắp ghép; lớp phủ mặt cống bằng BTXM M300# đá 1x2 đổ tại chỗ.

7.7. Công trình thoát nước dọc:

- Đoạn Km1+149,26 ÷ Km1+197,26 (trái tuyến) thiết kế rãnh BTCT có bề rộng $B=0,5m$ đầu nối với rãnh hiện trạng. Kết cấu như sau: Thân rãnh bằng BTCT M200# đá 1x2 đổ tại chỗ trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; tấm đan rãnh đúc sẵn bằng BTCT M250# đá 1x2. Lề đường phân tiếp giáp giữa mặt đường và rãnh dọc được gia cố bằng BTXM M200# đá 1x2 dày 15cm trên lớp đá dăm đệm dày 5cm.

- Tại đường giao dân sinh Km0+498,45 (phía phải tuyến), thiết kế rãnh $B=0,5m$, dài $L=11m$ đầu nối với cống hiện trạng. Kết cấu rãnh như sau: Thân rãnh bằng BTCT M200# đá 1x2, trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; tấm đan đúc sẵn bằng BTCT M250# đá 1x2.

- Đoạn Km0+00 ÷ Km1+149,26 (phía trái tuyến) thiết kế nâng cao rãnh hiện trạng với chiều cao trung bình h=0,2m.

7.8. Hạng mục ATGT: Bố trí, lắp đặt các công trình ATGT theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

7.9. Các phần phụ trợ khác theo hồ sơ thiết kế trình thẩm định.

8. Tổng mức đầu tư trình duyệt: 3.690.000.000 đồng

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	2.804.977.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	74.867.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư:	272.893.000 đồng
- Chi phí khác:	219.745.000 đồng
- Chi phí dự phòng	317.518.000 đồng

9. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay ngân hàng thế giới (WB) và vốn đối ứng ngân sách tỉnh.

10. Hình thức QLDA: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý và điều hành dự án.

11. Phương án giải phóng mặt bằng: UBND huyện Nghi Xuân triển khai thực công tác GPMB bàn giao cho Chủ đầu tư đảm bảo tiến độ yêu cầu.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nghi Xuân và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PVP UBND tỉnh phụ trách;
- Lưu: VT, GT₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Khánh